

**BÁO CÁO THAY ĐỔI TRỌNG YẾU
ĐIỀU LỆ CÔNG TY THEO LUẬT DOANH NGHIỆP 2014**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2014
- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty CP Du lịch Dịch vụ Hội an;

Một số nội dung thay đổi trọng yếu đề nghị được điều chỉnh trong Điều lệ của Công ty đã ban hành trước đây nhằm phù hợp với các quy định của Luật Doanh nghiệp 2014, hiệu lực từ 01/07/2015 như sau:

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CỦA CÔNG TY	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐIỀU CHỈNH THEO LUẬT DOANH NGHIỆP 2014	LÝ DO ĐIỀU CHỈNH
<p>Điểm b, Khoản 1, Điều 1: Giải thích từ ngữ</p> <p>"Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 60/2005//QH13 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005;</p>	<p>"Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;</p>	<p>Hiệu lực thi hành của Luật DN 2014</p>
<p>Khoản 1 Điều 4</p> <p>Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và được Đại hội đồng cổ đông thông qua, đồng thời thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được mục tiêu của Công ty</p> <p>Khoản 2 Điều 4</p> <p>Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p>	<p>Khoản 1 Điều 4:</p> <p>Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và được Đại hội đồng cổ đông thông qua, đồng thời thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được mục tiêu của Công ty</p> <p>Bỏ Khoản 2 Điều 4</p>	<p>Bỏ cụm từ “theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Điều lệ này” vì Quy định của Luật DN 2014 không ràng buộc Công ty kinh doanh theo đúng các ngành nghề đã đăng ký trên giấy phép ĐKKD của DN.</p>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CỦA CÔNG TY	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐIỀU CHỈNH THEO LUẬT DOANH NGHIỆP 2014	LÝ DO ĐIỀU CHỈNH
<p>Khoản 6 Điều 5</p> <p>Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.</p>	<p>Khoản 6 Điều 5</p> <p>Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.</p>	<p>Bỏ cụm từ "trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác" Vì: Quyền ưu tiên mua cổ phần mới được quy định trong Luật doanh nghiệp 2005 cũng như Luật doanh nghiệp 2014 là để bảo vệ quyền lợi cho các cổ đông hiện hữu và Công ty có trách nhiệm tuân thủ theo quy định này trong mọi trường hợp, kể cả khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.</p>
<p>Khoản 1 Điều 6; Điểm a, b,c; Khoản 4 Điều 13; Khoản 3 Điều 14; Khoản 4, Điều 15; Khoản 5 Điều 17; Khoản 4 Điều 27; Điểm a,c Khoản 9 Điều 27.</p>	<p>Bổ sung các nội dung còn thiếu văn bản tham chiếu như sau : ...Khoản....Điều..... Điều lệ này</p>	<p>Các quy định cũ tuy có trình bày điều, khoản tham chiếu nhưng chưa nêu rõ văn bản tham chiếu, do đó dễ dẫn đến nhầm lẫn hoặc tranh chấp khi áp dụng.</p>
<p>Điểm b Khoản 1 Điều 4</p> <p>... Luật DN số 60/2005/QH11 được Quốc Hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005</p>	<p>...Luật DN số 68/2014/QH13 được Quốc Hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014</p>	

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CỦA CÔNG TY	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐIỀU CHỈNH THEO LUẬT DOANH NGHIỆP 2014	LÝ DO ĐIỀU CHỈNH
Điểm b Khoản 3 Điều 11 Điều 79 và Điều 97 Luật Doanh nghiệp.....	Điểm b Khoản 3 Điều 11: Điều 114 và Điều 136 Luật Doanh nghiệp.....	Các quy định này đang tham chiếu đến Luật Doanh nghiệp 2015 đã hết hiệu lực. Điều chỉnh các tham chiếu theo quy định mới của Luật Doanh nghiệp 2014
Điểm e Khoản 3 Điều 13Điều 119 Luật Doanh nghiệp....	Điểm e Khoản 3 Điều 13 Điều 160 Luật Doanh nghiệp....	
Điểm b,c Khoản 4 Điều 13Điều 97 Luật Doanh nghiệp....	Điểm b,c Khoản 4 Điều 13Điều 136 Luật Doanh nghiệp....	
Điểm p Khoản 2 Điều 14Điều 120 Luật Doanh nghiệp....	Điểm p Khoản 2 Điều 14Điều 162 Luật Doanh nghiệp....	
Điểm c Khoản 4 Điều 25 ...Điều 108 Luật Doanh nghiệp.....Điều 120 Luật Doanh nghiệp	Điểm c Khoản 4 Điều 25 ...Điều 149 Luật Doanh nghiệp.....Điều 162 Luật Doanh nghiệp	
Khoản 1 Điều 33 ...Điều 123 Luật Doanh nghiệp.....	Khoản 1 Điều 33 ...Điều 165 Luật Doanh nghiệp.....	
Bổ sung mới : Khoản 4 Điều 11 (Điều lệ cũ chưa có)	Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu ít nhất 1% số cổ phần phổ thông liên tục trong thời hạn 06 tháng có quyền tự mình hoặc nhân danh công ty khởi kiện trách nhiệm dân sự đối với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc trong các trường hợp sau đây: Vi phạm nghĩa vụ người quản lý Công ty theo quy định tại Điều 160 Luật doanh nghiệp; Không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ được giao; không thực hiện, thực hiện không đầy đủ, không kịp thời Nghị quyết của Hội đồng quản trị; Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao trái với quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty hoặc Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; Sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công	So với Luật DN 2005, Luật Doanh nghiệp 2014 bổ sung thêm quyền khởi kiện các chức danh thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, hoặc Tổng giám đốc cho cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 1% trở lên tại Điều 161 nhằm bảo vệ nhóm cổ đông thiểu số. Do đó, Điều lệ Công ty cần thay đổi phù hợp.

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CỦA CÔNG TY	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐIỀU CHỈNH THEO LUẬT DOANH NGHIỆP 2014	LÝ DO ĐIỀU CHỈNH
	<p>ty để tư lợi riêng hoặc phục vụ cho lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;</p> <p>Sử dụng địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của Công ty để tư lợi riêng hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;</p> <p>Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.</p> <p>Trình tự, thủ tục khởi kiện thực hiện tương ứng theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Chi phí khởi kiện trong trường hợp cổ đông, nhóm cổ đông khởi kiện nhân danh Công ty sẽ tính vào chi phí của Công ty, trừ trường hợp thành viên khởi kiện bị bác yêu cầu khởi kiện.</p>	
<p>Khoản 1 và 2 Điều 20</p> <p>1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 20, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>a. Thông qua báo cáo tài chính năm;</p> <p>b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của công ty;</p> <p>c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị,</p> <p>Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc điều hành.</p> <p>2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng</p>	<p>5. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông:</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; ▪ Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; ▪ Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty; ▪ Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, hoặc tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn do Điều lệ công ty quy định; ▪ Tổ chức lại, giải thể công ty; ▪ ... <p>2.Trừ trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 16 và Khoản 1 Điều 20 Điều lệ này, Các quyết định khác của</p>	<p>Điều 145 Luật DN 2014 có thay đổi tỷ lệ biểu quyết cũng như nội dung biểu quyết tương ứng đề thông qua các quyết định tại Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>Theo đó, điều kiện tỷ lệ tối thiểu được thông qua tại cuộc họp cho vấn đề quy định tại Khoản 1 Điều 144 Luật Doanh nghiệp 2014 là 65%, và cho các vấn đề còn lại là 51%. Hình thức biểu quyết bằng văn bản cũng điều chỉnh giảm xuống từ 75% xuống còn 51%. Tuy</p>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CỦA CÔNG TY	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐIỀU CHỈNH THEO LUẬT DOANH NGHIỆP 2014	LÝ DO ĐIỀU CHỈNH
<p>cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 75% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).</p>	<p>Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 75% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).</p>	<p>nhiên Điều lệ Công ty sẽ không thay đổi tỷ lệ biểu quyết nhằm đảm bảo phù hợp với DN, chỉ thay đổi các vấn đề biểu quyết theo đúng quy định của Luật DN 2014.</p>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CỦA CÔNG TY	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐIỀU CHỈNH THEO LUẬT DOANH NGHIỆP 2014	LÝ DO ĐIỀU CHỈNH
<p>Điều 22</p> <p>Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Biên bản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Biên bản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, nghị quyết, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp, và văn bản uỷ quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p>	<p>Điều 22</p> <p>Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu trữ dưới hình thức điện tử khác theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.</p> <p>Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Biên bản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Biên bản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, nghị quyết, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp, văn bản uỷ quyền tham dự và các tài liệu có liên quan khác phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p>	<p>So với Luật DN 20015, Luật DN 2014 bổ sung quy định cho phép ngoài việc lưu trữ baner văn bản, có thể lưu giữ nội dung các cuộc họp dưới nhiều hình thức : Ghi biên bản, ghi âm, ghi và lưu trữ dưới hình thức điện tử khác (<i>Khoản 1 Điều 154 Luật DN 2014 và các điều khoản liên quan</i>) -> Vì vậy bổ sung thêm cho phù hợp</p>
<p>Điều 23</p> <p>Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành nhóm cổ đông quy định</p>	<p>Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, <u>nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 11 của Điều lệ này</u> có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem</p>	<p>So với Luật Doanh nghiệp 2005, Điều 147 Luật Doanh nghiệp 2014 đã hạn chế sự tham gia ý</p>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CỦA CÔNG TY	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐIỀU CHỈNH THEO LUẬT DOANH NGHIỆP 2014	LÝ DO ĐIỀU CHỈNH
<p>tại Khoản 3 Điều 11 của Điều lệ này có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ quyết định hoặc một phần của quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <p>1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.</p> <p>2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.</p> <p>Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ theo quyết định của Toà án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng sáu mươi (60) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.</p>	<p>xét, huỷ bỏ quyết định <u>hoặc một phần của quyết định</u> của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <p>1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.</p> <p>2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.</p> <p>Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ theo quyết định của Toà án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng sáu mươi (60) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.</p>	<p>kiến của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc điều hành về quyết định của Đại hội đồng cổ đông, vì trên nguyên tắc thì lợi ích giữa các cổ đông và nhà quản lý là khác nhau. Ngoài ra, quy định này còn giúp tăng cường bảo vệ quyền lợi của nhóm cổ đông thiểu số trước quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p>
<p>Chưa có</p>	<p>Bổ sung mới Điểm i Khoản 3 Điều 25</p> <p>i. <u>Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị;</u></p>	<p>Khoản i Điều 149 và Khoản 6 Điều 152 Luật Doanh nghiệp 2014 bổ sung thẩm quyền bãi nhiệm, miễn nhiệm chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị của Hội đồng quản trị mà Luật Doanh nghiệp 2005 trước đây chưa đề cập. Ngoài ra, Khoản 1 Điều 152 Luật Doanh nghiệp 2014 cũng nhấn mạnh trách nhiệm</p>
<p>Chưa có</p>	<p>Bổ sung mới Khoản 4 Điều 26</p> <p>4. <u>Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi miễn theo quyết định của Hội đồng quản trị.</u></p>	<p>Khoản 1 Điều 152 Luật Doanh nghiệp 2014 cũng nhấn mạnh trách nhiệm</p>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CỦA CÔNG TY	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐIỀU CHỈNH THEO LUẬT DOANH NGHIỆP 2014	LÝ DO ĐIỀU CHỈNH
		<p>của Hội đồng quản trị trong việc lựa chọn và bầu chức Chủ tịch Hội đồng quản trị của Công ty (trong khi đó, Khoản 1 Điều 111 Luật Doanh nghiệp 2005 cho phép Đại hội đồng cổ đông cũng có quyền bầu trực tiếp Chủ tịch Hội đồng quản trị).</p> <p>Như vậy, cơ cấu tổ chức quản lý theo quy định mới đã đảm bảo tính nhất quán, tập trung và thống nhất trong việc thông qua và tổ chức thực hiện các quyết định quản lý nội bộ trong doanh nghiệp.</p>
<p>Khoản 4 Điều 27</p> <p><i>Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 27 phải được tiến hành trong thời hạn mười lăm (15) ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều 27 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.</i></p>	<p><i>Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 27 Điều lệ này phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều 27 Điều lệ này có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.</i></p>	<p>So với Luật Doanh nghiệp 2005, Khoản 5 Điều 153 Luật Doanh nghiệp 2014 đã rút ngắn thời hạn tiến hành cuộc họp Hội đồng quản trị kể từ khi nhận được đề xuất họp.</p>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CỦA CÔNG TY	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐIỀU CHỈNH THEO LUẬT DOANH NGHIỆP 2014	LÝ DO ĐIỀU CHỈNH
<p>Khoản 7 Điều 27</p> <p><i>Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất năm (05) ngày trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp. Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.</i></p>	<p><i>Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất ba (03) ngày làm việc trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp. Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.</i></p>	<p>So với Luật Doanh nghiệp 2005, Khoản 6 Điều 153 Luật Doanh nghiệp 2014 đã rút ngắn thời hạn gửi thông báo mời họp còn 03 ngày làm việc. Tuy nhiên, Luật cũng cho phép Điều lệ Công ty có thể quy định một thời hạn khác.</p>
<p>Khoản 8 Điều 27</p> <p><i>Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được uỷ quyền).</i></p> <p><i>Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</i></p>	<p><i>Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được uỷ quyền).</i></p> <p><i>Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</i></p>	<p>So với Luật Doanh nghiệp 2005, Khoản 8 Điều 153 Luật Doanh nghiệp 2014 đã rút ngắn thời hạn triệu tập lại cuộc họp trong trường hợp không đủ số thành viên dự họp còn 07 ngày. Tuy nhiên, Luật cũng cho phép Điều lệ Công ty có thể quy định một thời hạn khác ngắn hơn.</p>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH CỦA CÔNG TY	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐIỀU CHỈNH THEO LUẬT DOANH NGHIỆP 2014	LÝ DO ĐIỀU CHỈNH
<p>Điều 46</p> <p>1. Hội đồng quản trị quyết định về hình thức, số lượng và nội dung con dấu chính thức của Công ty. Nội dung con dấu phải thể hiện những thông tin sau đây:</p> <p style="padding-left: 20px;">a. Tên doanh nghiệp;</p> <p style="padding-left: 20px;">b. Mã số doanh nghiệp.</p> <p>2. Trước khi sử dụng, Công ty có nghĩa vụ thông báo mẫu con dấu với cơ quan đăng ký kinh doanh để đăng tải công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành quản lý, sử dụng và lưu trữ con dấu theo quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành</p>	<p>1. Hội đồng quản trị quyết định về hình thức, số lượng và nội dung con dấu chính thức của Công ty. Nội dung con dấu phải thể hiện những thông tin sau đây:</p> <p style="padding-left: 20px;">a. Tên doanh nghiệp;</p> <p style="padding-left: 20px;">b. Mã số doanh nghiệp.</p> <p>2. Trước khi sử dụng, Công ty có nghĩa vụ thông báo mẫu con dấu với cơ quan đăng ký kinh doanh để đăng tải công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành quản lý, sử dụng và lưu trữ con dấu theo quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành.</p>	<p>Điều 44 Luật Doanh nghiệp 2014 thay đổi về nội dung con dấu của doanh nghiệp. Theo đó, Công ty có quyền quyết định về hình thức, số lượng và nội dung con dấu, không phải đăng ký với cơ quan Công an như hiện nay. Theo quy định, Công ty chỉ cần thông báo mẫu dấu với Cơ quan đăng ký kinh doanh để đăng công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>Do đó, Điều lệ Công ty nên được điều chỉnh để phù hợp với các quy định và xu thế mới.</p>